

**Phụ lục**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC**  
**CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y ĐƯỢC CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH**  
**SỐ 563/QĐ-UBND NGÀY 14/5/2024 CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Công văn số: /SNNPTNT-VP ngày /5/2024  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**I. Thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh**

**a) Trình tự thực hiện:**

***Bước 1. Nộp hồ sơ***

- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ- Kiểm soát thủ tục hành chính Quảng Ngãi.

- Địa chỉ: 54 Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***Bước 2. Kiểm tra, xử lý hồ sơ***

- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp.

- Nếu hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn cá nhân, tổ chức hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Cơ quan thú y có thẩm quyền hướng dẫn chủ hàng hồ sơ thủ tục kiểm dịch và thực hiện kiểm dịch theo quy định của pháp luật.

***Bước 3. Trả kết quả***

Nhận kết quả tại Trung tâm Phục vụ- Kiểm soát thủ tục hành chính Quảng Ngãi.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ- Kiểm soát thủ tục hành chính Quảng Ngãi.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả vào giờ hành chính của tất cả các ngày trong tuần (trừ ngày lễ, tết, thứ bảy và Chủ nhật).

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ:*

Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

*\* Số lượng hồ sơ: 1 bộ*

**d) Thời hạn giải quyết:**

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở đã được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã

được phòng bệnh bằng vắc xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh; từ cơ sở sơ chế, chế biến được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y: 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.

- Đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở thu gom, kinh doanh; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chăn nuôi chưa được giám sát dịch bệnh động vật; động vật chưa được phòng bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc xin nhưng không còn miễn dịch bảo hộ; động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở chưa được công nhận an toàn dịch bệnh động vật; sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật chưa được định kỳ kiểm tra vệ sinh thú y hoặc khi có yêu cầu của chủ hàng:

+ 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương quyết định và thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm dịch

+ 02 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận kiểm dịch

**h) Phí, lệ phí:**

- Phí kiểm tra lâm sàng động vật:

+ Trâu, bò, ngựa, lừa, la, dê, cừu, đà điểu: 50.000 đồng/lô hàng (xe ô tô)

+ Lợn: 60.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô)

+ Hổ, báo, voi, hươu, nai, sư tử, bò rừng và động vật khác có khối lượng tương đương: 300.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô)

+ Gia cầm: 35.000 đồng/ lô hàng (xe ô tô)

+ Chó, mèo, khỉ, vượn, cáo, nhím, chồn, trăn, cá sấu, kỳ đà, rắn, tắc kè, thằn lằn, rùa, kỳ nhông, thỏ, chuột nuôi thí nghiệm, ong nuôi và động vật khác có khối lượng tương đương: 100.000đồng/ lô hàng (xe ô tô)

- Phí kiểm dịch sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật (chưa bao gồm chi phí xét nghiệm):

+ Sản phẩm động vật đông lạnh: 200.000 đồng/Container (Lô hàng)

+ Sản phẩm động vật, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm khác có nguồn gốc động vật: 100.000 đồng/Container (Lô hàng)

- Lệ phí: không

**i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Giấy đăng ký theo Mẫu 1 Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

**l) Căn cứ pháp lý:**

- Luật số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;

- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thú y;

- Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 7 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài Chính Quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thông tư 04/2024/TT-BNNPTNT ngày 01/04/2024 Về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn.

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT, SẢN PHẨM ĐỘNG  
VẬT TRÊN CẠM VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT - được sửa đổi, bổ sung  
tại Thông tư số 04/2024/TT-BNNPTNT)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu: 01

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT,  
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH**

Số:...../ĐK-KDDV

Kính gửi: .....

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Số hộ chiếu/ số định danh cá nhân: ..... Cấp  
ngày...../...../..... tại.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Đề nghị được làm thủ tục kiểm dịch số hàng sau:

**I/ ĐỘNG VẬT:**

Loại động vật	Giống	Tuổi	Tính biệt		Mục đích sử dụng
			Đực	Cái	
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Nơi xuất phát: .....

Tình trạng sức khoẻ động vật: .....

Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với bệnh: .....  
theo Quyết định số ...../..... ngày...../...../..... của .....(1).... (nếu có).

Số động vật trên đã được xét nghiệm các bệnh sau (nếu có):

1/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

2/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

3/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

4/ ..... Kết quả xét nghiệm số ...../..... ngày ...../...../.....

Số động vật trên đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh sau (loại vắc xin, nơi sản xuất):

1/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

2/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

3/ ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

**II/ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT:**

<b>Tên hàng</b>	<b>Quy cách đóng gói</b>	<b>Số lượng (2)</b>	<b>Khối lượng (kg)</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (*viết bằng chữ*): .....

Số sản phẩm động vật trên đã được xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh thú y theo kết quả xét nghiệm số .../..... ngày...../...../ ..... của .....(3) ..... (*nếu có*).

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

**III/ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**

Tên tổ chức, cá nhân nhập hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Nơi đến (*cuối cùng*): .....

Phương tiện vận chuyển: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (*nếu có*):

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: ...

2/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: ...

3/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: ...

Điều kiện bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển: .....

Các vật dụng khác liên quan kèm theo: .....

Các giấy tờ liên quan kèm theo: .....

Địa điểm kiểm dịch: .....

Thời gian kiểm dịch: .....

Tôi xin cam đoan việc đăng ký trên hoàn toàn đúng sự thật và cam kết chấp hành đúng pháp luật thú y.

**Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT**

Đồng ý kiểm dịch tại địa điểm.....

... vào hồi ... giờ..... ngày ...../...../ .....

Vào sổ đăng ký số ... ngày...../...../ .....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đăng ký tại

.....  
Ngày..... tháng.....năm .....

**TỔ CHỨC/CÁ NHÂN**

**ĐĂNG KÝ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)